

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Xét Văn bản số 50 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 622 - Nhà hàng khách sạn Ninh Kiều 2 đề nghị cấp Giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1790/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 02 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 622 - Nhà hàng khách sạn Ninh Kiều 2 tại địa chỉ Số 03, đường Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi

trường của cơ sở “Nhà hàng khách sạn Ninh Kiều 2” địa chỉ tại Số 03, đường Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ với các nội dung như sau:

### **1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở**

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: Nhà hàng khách sạn Ninh Kiều 2.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 03, đường Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh 1800155156-007. Đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 26 tháng 10 năm 2025.

1.4. Mã số thuế: 1800155156-007.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn, lưu trú du lịch.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở

- Nhóm dự án (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Cơ sở có tổng mức đầu tư là 104.881.332.376 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ bốn tỷ, tám trăm tám mươi một triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng*).

- Cơ sở đã được phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết tại Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết “Nhà hàng khách sạn Ninh Kiều 2” tại phường Tân An, quận Ninh Kiều, thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 622.

- Tổng diện tích đất: 2.343,1 m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất: Khách sạn có 108 phòng nghỉ bao gồm 4 loại phòng (VIP Suite, Deluxe, Superior và Standard); phục vụ ăn uống có 02 phòng ăn VIP và 02 nhà hàng, sức chứa từ 200 - 400 khách; Phòng họp, hội nghị có 02 hội trường sức chứa 100 chỗ và 180 chỗ.

### **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 622 - Nhà hàng khách sạn Ninh Kiều 2 có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày 27 tháng 02 năm 2036).

**Điều 4.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ninh Kiều tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ NN và MT;
- CT UBND thành phố;
- CN Công ty TNHH MTV 622 - NHKS Ninh Kiều 2;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (2H);
- Lưu VT.vk

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Chí Hùng**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh, toilet.
- Nguồn số 02: Nước thải nhiễm dầu mỡ từ hoạt động của nhà bếp, khu nấu ăn.
- Nguồn số 03: Nước thải từ các hoạt động giặt giũ, tẩy rửa, ....

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát chung đô thị đường Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Tọa độ: X= 1109854; Y = 586009).

2.2. Vị trí xả nước thải

- Điểm tiếp nhận: 01 dòng nước thải sau xử lý thải ra nguồn tiếp nhận là công thoát chung đô thị đường Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Tọa độ vị trí xả nước thải sau hệ thống xử lý (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°, múi chiếu 3°): X=1109851; Y= 586008.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: Lưu lượng xả nước thải theo công suất hệ thống xử lý nước thải 70 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận: Phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo QCVN 14:2025/BTNMT, Bảng 2 - cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, nước thải đô thị và khu dân cư tập trung, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5 - 9	06 tháng/lần	-
2	Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD <sub>5</sub> ở 20°C)	mg/l	≤ 35	06 tháng/lần	-
3	Nhu cầu ôxy hóa học (COD)		≤ 90	06 tháng/lần	-
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	≤ 60	06 tháng/lần	-
5	Amoni (N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ), tính theo N	mg/l	≤ 8,0	06 tháng/lần	-
6	Tổng Nitơ (T-N)	mg/l	≤ 30	06 tháng/lần	-
7	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/l	≤ 6,0	06 tháng/lần	-

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
8	Tổng Coliform	MNP/100 ml	$\leq 5000$	06 tháng/lần	-
9	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	$\leq 0,5$	06 tháng/lần	-
10	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	$\leq 15$	06 tháng/lần	-
11	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/l	$\leq 5,0$	06 tháng/lần	-

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh, toilet được thu gom vào bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải nhiễm dầu mỡ từ hoạt động của nhà bếp, khu nấu ăn, căn tin, .... được xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải từ các hoạt động giặt giũ, tẩy rửa, .... được thu gom về Bể gom sau đó chảy tràn theo Bể điều hòa theo cao độ chênh lệch mực nước.

- Nước thải sau xử lý theo Công thoát nước chung đường Hòa Bình với tọa độ vị trí xả thải (hệ tọa độ VN2000) là X=1109854, Y= 586009.

#### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Công trình, thiết bị xử lý nước thải: Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải: (Nước thải nhà bếp, khu nấu ăn, căn tin → Bể thu gom/Tách mỡ → Bể điều hòa) + ((Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 3 ngăn) + Nước thải từ hoạt động giặt giũ → Ngăn thu nước sinh hoạt) → Bể điều hòa → (Bể xử lý bằng bồn Composite bao gồm các ngăn (Ngăn Anoxic → Ngăn MBBR → Ngăn FBR → Ngăn lọc sinh học → Bể MBR + Khử trùng nước)) → Công thoát chung đường Hòa Bình (đạt QCVN 14:2025 Bảng 2 - Cột B).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Javel 10%.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng lắp đặt.

#### 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

Sự cố hệ thống xử lý nước thải có thể xảy ra trong quá trình hoạt động do hư hỏng các thiết bị như máy bơm, máy thổi khí, ... và các sự cố bất ngờ khác của hệ thống xử lý. Qua rà soát, đánh giá chủ cơ sở đề xuất biện pháp phòng ngừa,

ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải như sau:

- Thành lập đội ứng phó sự cố môi trường, ban hành kế hoạch, quy trình ứng phó sự cố môi trường và niêm yết tại khu vực hệ thống xử lý nước thải của cơ sở.

- Bố trí nhân viên vận hành thường xuyên, liên tục hệ thống xử lý nước thải, lập và ghi sổ nhật ký vận hành, xử lý sự cố. Hàng năm tập huấn, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Tuân thủ các yêu cầu về thiết kế, quy trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống xử lý nước thải tại cơ sở.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, hệ thống thoát nước thải và đường ống trong hệ thống xử lý nước thải để phát hiện sớm các nguy cơ xảy ra sự cố.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

### **2.1. Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm**

- Thời gian bắt đầu vận hành: Sau khi được cấp Giấy phép môi trường.

- Thời gian kết thúc vận hành: Không quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép môi trường.

### **2.2 Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải**

- Vị trí lấy mẫu: 01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu nước thải sau xử lý trước khi xả ra công thoát chung Đại lộ Hòa Bình (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>*): X=1109851; Y= 586008.

- Thời gian và tần suất lấy mẫu: Thu mẫu theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, COD, sunfua, Amoni, Tổng Nitơ, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Photpho, Chất hoạt động bề mặt anion, Tổng Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Bảng 2, cột B).

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

### **3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.**

### **3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi.**

**Phụ lục 2**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 01: Khu vực đặt máy móc thiết bị hệ thống xử lý nước thải;
- Nguồn số 02: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 01: Khu vực đặt máy móc thiết bị hệ thống xử lý nước thải;
- Nguồn số 02: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng.

**3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn**

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung**

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dB)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dB)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Quy định tốc độ của các phương tiện ra vào cơ sở.
- Hạn chế tiếng ồn từ máy phát điện, trạm biến áp và khu nhà giặt:
  - + Máy phát điện, trạm biến áp và khu vực nhà giặt được bố trí cách xa khu vực tập trung đông người.
  - + Nơi đặt máy phát điện khô thoáng, không ẩm ướt.
  - + Trạm biến áp được đặt ở tầng hầm, xây tường bao che kín.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ**  
**ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên

Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái	Số lượng trung bình (kg/năm)
Giẻ lau dính dầu nhớt	18 02 01	Rắn	5
Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	15
Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	7
Hộp mực in thải	08 02 04	Rắn	5
<b>Tổng số lượng</b>			<b>32</b>

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường: -

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh thường xuyên: Khoảng 60 kg/ngày, tương đương 21.900 kg/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: -

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa chất thải nguy hại có dán nhãn thể hiện mã số chất thải nguy hại theo sổ đăng ký nguồn thải của cơ sở.

- Kho chứa chất thải nguy hại: Có bảng hướng dẫn tên kho, nhãn cảnh báo và khóa kín.

+ Diện tích: 16,8 m<sup>2</sup>

+ Thiết kế, cấu tạo: Nhà chứa CTNH được xây dựng bằng tường xây gạch nền bê tông, mái ngói, có gờ chống tràn, cửa khóa kín.

- Chủ cơ sở hợp đồng với Công ty TNHH SX-TM-DV Môi trường Việt Xanh để thu gom, vận chuyển và xử lý theo hình thức thu khoáng.

## **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường**

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: -

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: -

## **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt**

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: -

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

Cơ sở trang bị 112 thùng chứa rác bố trí ở mỗi phòng, tầng và các hành lang. 03 thùng chứa dung tích 20L tại kho chứa tạm ở tầng hầm, có mái che, nền xi măng; diện tích: 12 m<sup>2</sup>.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện và cung cấp nội dung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các nội dung sau đây:

*\* Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ*

- Để đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, Nhà hàng Khách sạn áp dụng đồng bộ các biện pháp về kỹ thuật, tổ chức huấn luyện, tuyên truyền giáo dục. Bên cạnh đó thực hiện nghiêm các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- Các thiết bị điện sẽ được tính toán dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ dòng điện, phải có thiết bị bảo vệ quá tải và lắp hệ thống chống giật.

- Máy móc thiết bị có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và bảng theo dõi định kỳ các thông số kỹ thuật, thay thế, bảo trì đúng thời hạn.

- Lắp đặt hệ thống chữa cháy, đèn tín hiệu, các phương tiện và thiết bị chữa cháy: bình cứu hỏa, vòi nước chữa cháy, ... bên cạnh đó lắp đặt hệ thống phòng chống sét.

- Thường xuyên kiểm tra các bể, thùng chứa nhiên liệu, hóa chất, sử dụng các bể chứa đúng tiêu chuẩn ngành và được bảo hành để tránh sự cố rò rỉ.

- Phối hợp với cơ quan phòng cháy chữa cháy tại địa phương để được hướng dẫn, huấn luyện cụ thể về các phương án phòng chống cháy nổ.

- Tuân thủ nguyên tắc an toàn khi sử dụng gas.

- Đối với hệ thống chống sét, cột thu lôi được lắp đặt tại vị trí cao nhất trên sân thượng của Nhà hàng Khách sạn.

- Cơ sở đã thực hiện Phương án chữa cháy của cơ sở và được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt kế hoạch phòng cháy chữa cháy số 251/TD-PCCC do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 27/10/2023.

*\* Biện pháp phòng ngừa rò rỉ chất thải*

Cơ sở đã đăng ký sở chủ nguồn thải chất thải nguy hại, chất thải phát sinh được phân loại, quản lý, thu gom về kho lưu trữ chất thải có hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển và xử lý đúng quy định. Chất thải nguy hại phải được phân loại riêng theo từng nhóm và phân loại đúng vào dụng cụ lưu chứa.

Khu vực lưu trữ chất thải nguy hại phải được trang bị bộ xử lý tràn đổ, thiết bị phòng cháy chữa cháy, vòi nước và các phương tiện vệ sinh tay khác, có quy định mã số từng loại chất thải theo đúng quy định.

*\* An toàn vệ sinh thực phẩm*

- Đảm bảo nguồn gốc xuất xứ và chất lượng nguyên liệu đầu vào.
- Thường xuyên tổ chức tập huấn cho nhân viên, đầu bếp về các quy tắc an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình chế biến.
- Không sử dụng các chất phụ gia độc hại, không an toàn trong chế biến thực phẩm.

*\* Phòng ngừa ứng phó sự cố sau ngập và biện pháp khắc phục*

- Công tác chuẩn bị:
  - + Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước, hồ ga, bơm chìm; vệ sinh máng xối, sân thượng;
  - + Dự trữ bao cát, tấm chắn nước tại lối vào - cửa thấp;
  - + Kiểm tra nguồn điện dự phòng, hệ thống kỹ thuật, thang máy;
  - + Tập huấn quy trình ứng phó cho các bộ phận.
- Khi có cảnh báo mưa lớn - triều cường:
  - + Lãnh đạo trực ca kích hoạt chế độ ứng phó trực;
  - + Bộ phận kỹ thuật kiểm tra liên tục mực nước, vận hành bơm chống ngập;
  - + Bộ phận bảo vệ triển khai bao cát, chắn nước các lối ra vào;
  - + Các kho kê cao hàng hóa, thiết bị dễ hư hỏng;
  - + Lễ tân thông báo, hỗ trợ khách di chuyển, đảm bảo an toàn.
- Khi xảy ra ngập cục bộ:
  - + Triển khai lực lượng ngăn nước tràn vào; bao cát ngăn chặn các điểm có nguy cơ nước chảy vào tầng hầm, vận hành hệ thống máy bơm và hệ thống thoát nước khẩn cấp bơm ra hệ thống thoát nước bên ngoài;
  - + Ngắt điện khu vực có nguy cơ mất an toàn;
  - + Bảo vệ tuyệt đối phòng máy, tủ điện, không để nước xâm nhập;
  - + Tổ chức hướng dẫn khách vào khu vực an toàn, duy trì thông tin liên lạc thông suốt trong suốt thời gian xảy ra sự cố.
- Công tác khắc phục sau ngập:
  - + Tháo dỡ vật chắn nước, vệ sinh khu vực bị ảnh hưởng;

- + Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện, PCCC, cơ điện trước khi vận hành;
- + Tổng hợp, thống kê thiệt hại và báo cáo Cấp ủy - Giám đốc;
- + Khử mùi, sát khuẩn khu vực tầng hầm, kho (nếu bị ảnh hưởng);
- + Rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh phương án cho phù hợp.

*\* Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác*

- Xử lý mùi tại khu vực nhà bếp:

+ Rác phát sinh trong nhà bếp được thu gom riêng, tần suất 2 lần/ngày và không để qua đêm.

+ Thùng rác tại khu vực bếp có nắp kín, được rửa và khử mùi sau mỗi ca.

+ Hệ thống hút mùi - lọc dầu mỡ hoạt động liên tục, vệ sinh định kỳ 2 lần/tháng.

+ Đổ nước vôi hoặc chế phẩm sinh học vào rãnh thoát nước 1-2 lần/tuần.

+ Đặt sáp khử mùi hoặc tinh dầu sả, bạc hà trong khu vực bếp để giảm mùi.

+ Cuối ca làm việc, nhân viên vệ sinh bếp: vệ sinh, khử khuẩn thùng rác và khu vực tập kết rác bằng nước hoặc dung dịch Chloramin B, xịt rửa đường ống thông rác giữa các tầng.

+ Bếp trưởng chịu trách nhiệm giám sát và ghi nhật ký vệ sinh hàng ngày.

- Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến an ninh xã hội địa phương:

+ Quản lý tốt nguồn thải, hạn chế các vấn đề ô nhiễm môi trường xung quanh.

+ Định kỳ kiểm tra bảo trì hệ thống xử lý nước thải, luôn có cán bộ kỹ thuật theo dõi quá trình làm việc khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

+ Phối hợp thường xuyên với Ủy ban nhân dân phường, Công an phường và các đơn vị liên quan để xây dựng và triển khai thực hiện các biện pháp để đảm bảo an ninh, trật tự xã hội tại khu vực dự án, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các bên có liên quan./.